

Bản án số: **383** /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09 /8/2024

V/v: *Ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Bách.

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đông

Ông Nguyễn Đức Lưu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thu Thảo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh tham gia phiên toà:

Bà Đỗ Lê Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 9.8.2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 274/2024/TLST- HNGĐ ngày 12.6.2024 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51 /2024/QĐST-HNGĐ ngày 23.7.2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như Q sinh năm: 2003

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn V, xã V, Đ, Hà Nội.

(Có mặt tại phiên toà)

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn Q1, sinh năm: 1993;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn V, xã V, Đ, Hà Nội.

(Có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 10.6.2024, các lời khai bổ sung tại Tòa án, chị Nguyễn Thị Như Q - Nguyên đơn trình bày:

- Chị và anh Đinh Văn Q1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Đ, Hà Nội. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh Q1 thôn V, V, huyện Đ, Hà Nội. Hai bên có thời gian tìm hiểu nhau ngắn nhưng vì có thai nên đi đến hôn nhân. Vì vậy, hai bên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, sống không hạnh phúc. Trước khi nộp đơn ly hôn hai bên đã sống ly thân, chị dọn về ở tại nhà bố mẹ đẻ cùng Thôn V. Khi dọn về nhà bố mẹ đẻ ở, anh Q1 không cho mang con mới 5 tháng tuổi đi.

Nay Chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Văn Q1.

- Về con chung: hai bên có 1 con chung là cháu Đinh Minh N, sinh ngày 9.1.2024. Nguyên vọng của chị muốn tiếp tục chăm sóc con nhỏ sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Q1 đóng góp tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

* **Bị đơn anh Q1 trình bày:**

Anh và chị Q kết hôn ngày 3.7.2023 trên cơ sở tự nguyện, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V. Sau khi kết hôn hai người cùng về ở tại nhà bố mẹ đẻ của anh tại Thôn V, xã V, Đ, Hà Nội. Quá trình chung sống hai bên không có mâu thuẫn gì mà chỉ do bố mẹ đẻ chị Q tác động nên chị Q mới làm đơn xin ly hôn.

Chị Q xin ly hôn anh đồng ý không ý kiến gì khác.

Về con chung: hai bên có 1 con chung là cháu Đinh Minh N, sinh ngày 9.1.2024. Nguyên vọng của anh muốn tiếp tục chăm sóc con nhỏ sau khi ly hôn. Nếu chị Q chăm sóc con anh Q1 đóng góp tiền nuôi con 3-4 triệu đồng/tháng.

Tài sản chung không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về việc xin ly hôn với anh Q1.

Anh Q1 đồng thuận ly hôn với chị Q.

Về con chung Chị Q yêu cầu được nuôi con sau khi ly hôn. Dù đã được Toà án giải thích về quyền của con khi cha mẹ ly hôn nhưng chị Q vẫn không yêu cầu anh Q1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q1 yêu cầu được nuôi con sau khi ly hôn với lí do anh có đủ điều kiện để chăm sóc con nhỏ. Chị Q thu nhập thấp, nhà có em trai đang bị bệnh thần kinh nếu giao con cho chị Q thì không đảm bảo cho con phát triển bình thường.

Về tài sản chung: hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến:

Qua công tác kiểm sát hồ sơ và tại phiên tòa thấy:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý cho đến khi xét xử:

Toà án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng người tham gia tố tụng.

Thời hạn thụ lý vụ án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án đã tiến hành tổ chức phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ vợ chồng và tổng đạt các văn bản tố tụng của Toà án đúng với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về

trình tự tại phiên tòa.

Về phía đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- **Về nội dung vụ án:** Sau khi phân tích các tình tiết nội dung của vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy anh **Q1** và chị **Q** kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn phù hợp quan điểm sống và hết tình cảm với nhau, hai bên đồng thuận ly hôn nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn.

Về con chung: hai bên có 1 con chung là cháu **Đình Minh N**, sinh ngày 9.1.2024. Nguyên vọng của cả hai bên đều muốn tiếp tục chăm sóc hai con sau khi ly hôn.

Xét thấy

Điều kiện của hai bên đều như nhau nhưng do cháu **N dưới 36 tháng tuổi nên giao con cho Chị **Q** chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn.**

Về tài sản chung: hai bên đều không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị **Nguyễn Thị Như Q và ông **Đình Văn Q1****

Về con chung:

Hai bên có 1 con chung là cháu **Đình Minh N**, sinh ngày 9.1.2024. Giao con cho chị **Q** chăm sóc sau khi ly hôn. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh **Q1** cho đến khi cháu **N** trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung: Hai bên đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Chị **Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 10.6.2024, Chị **Q** có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh **Đình Văn Q2** và nộp tại Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Anh **Đình Văn Q1** vẫn đang cư trú tại **Thôn V, xã V, Đ, Hà Nội.**

Nên Tòa án thụ lý đơn khởi kiện nên việc thụ lý đơn và thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền về loại việc và thẩm quyền về lãnh thổ.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn, nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

Tòa án xác định vụ án có nguyên đơn, bị đơn tham gia tố tụng là đúng và đầy đủ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, cho đương sự và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Tòa án đã tiến hành triệu tập đương sự đến để ghi lời khai và triệu tập bị đơn đến Tòa làm việc theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Chị **Q** và anh **Q1** kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn phù hợp quan điểm sống và hết tình cảm với nhau. Chị **Q** yêu cầu xin ly hôn. Anh **Q1** đồng ý ly hôn.

Hai bên đồng thuận ly hôn Do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: hai bên có 1 con chung là cháu **Đình Minh N**, sinh ngày 9.1.2024. Chị **Q** và anh **Q1** đều yêu cầu được nuôi con sau khi ly hôn.

Xét nguyện vọng và điều kiện của chị **Q**:

Cháu **Đình Minh N** sinh ngày 9.1.2024 đến nay mới 07 tháng tuổi. Cháu hiện đang ở cùng anh **Q1** và ông bà nội của cháu. Cháu **N** đang được nuôi bằng ăn sữa ngoài, không ăn sữa mẹ.

Chị **Q** hiện đang đi làm và có thu nhập trên 5 triệu đồng/tháng. Mức thu nhập này trên 50 % thu nhập tối thiểu vùng 1 (**huyện Đ**) theo quy định tại Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và phụ lục ban hành kèm theo Nghị định.

Chị **Q** không mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bị bệnh nặng khác mà không thể tự chăm sóc bản thân hoặc không thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con;

Chị **Q** đi làm theo Hợp đồng lao động vẫn có thời gian nghỉ ngơi như vậy có đủ điều kiện về thời gian tối thiểu để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về phía anh **Q1**:

Anh **Q1** có sức khỏe tốt, có việc làm và có thu nhập; có nơi ở (ở cùng với bố mẹ).

Việc chăm sóc con anh **Q1** vẫn phải nhờ ông bà nội giúp đỡ do phải đi làm như vậy điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh **Q1** không tốt hơn điều kiện của chị **Q**, cháu **N** dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử giao cháu **Đình Minh N** cho chị **Q** chăm sóc sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng: tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh **Q1** cho đến khi cháu **N** trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh **Q1 có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.**

[3.3] Về tài sản chung hai bên không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị **Q** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà **Q** đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị Quyết số 02/2024/NQ-HĐTP Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao ngày 16.5.2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

1. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Như Q và anh Đinh Văn Q1.

2. Về con chung: chị Nguyễn Thị Như Q và anh Đinh Văn Q1 có 1 con chung là cháu Đinh Minh N, sinh ngày 9.1.2024. Giao cháu Đinh Minh N cho Chị Q chăm sóc sau ly hôn.

Về cấp dưỡng tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh Q1 cho đến khi cháu N trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Q1 có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như Q phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng. theo biên lai thu tiền số kí hiệu BLTU/23 số 0017443 ngày 12.6.2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Xác nhận chị Nguyễn Thị Như Q3 đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Dương sự trong vụ án;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- **Chi cục THADS huyện Đông Anh;**
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc, Đông Anh, Hà Nội đề vào sổ đăng kí kết hôn số 48/2023, ngày 3.7.2023
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Bách